

Số: 43/TB-Cty

Quảng Nam, ngày 17 tháng 3 năm 2020

## THÔNG BÁO

### Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-Cty ngày 24/02/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam thông báo đến quý vị Cổ đông về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

#### 1. Thời gian, địa điểm tổ chức đại hội:

- Thời gian: Vào lúc 8h00 ngày 28 tháng 3 năm 2020.
- Địa điểm: Hội trường khách sạn ven sông Bàn Thạch, số 10 Bạch Đằng, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

#### 2. Chương trình đại hội:

Chương trình và các tài liệu liên quan được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://urencoquangnam.com>

#### 3. Thành phần tham dự:

Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Trân trọng!

#### Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Đăng tải trên website Công ty;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC ✓

Chung Thành Đông

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM**  
**(Thời gian bắt đầu từ 8 giờ 00 ngày 28/3/2020)**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thực hiện</b>
1	- Tuyên bố lý do – Giới thiệu đại biểu.	<b>Nguyễn Thanh Dũng</b>
2	- Thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra tư cách cổ đông và lấy biểu quyết.	<b>Nguyễn Thanh Dũng</b>
3	- Thông qua báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	<b>Phan Thanh Bình</b>
4	- Cử Chủ tọa đoàn; Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu. - Lấy biểu quyết của Đại hội. - Mời Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn lên làm việc	<b>Phan Thanh Bình</b>
5	- Thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội. - Thông qua Chương trình Đại hội	<b>Nguyễn Thanh Dũng</b>
6	Báo cáo KQHĐ của Hội đồng quản trị, tình hình thực hiện nghị quyết của HĐQT năm 2019	<b>Phạm Nam Thái</b> CTHQQT
7	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 đã được kiểm toán và Báo cáo tóm tắt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	<b>Nguyễn Ngọc</b> Phó TGĐ
8	Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019	<b>Phạm Thị Kim Loan</b> Trưởng ban kiểm soát
9	<i>Thông qua các Tờ trình:</i> - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2019 - Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019 - Tờ trình thông qua đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 - Tờ trình thông qua phương án tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát năm 2020 - Tờ trình thông qua Quy chế công bố thông tin	<b>Đoàn Kim Thịnh</b> Phó TGĐ
10	- Hướng dẫn cổ đông điền và nộp Thẻ biểu quyết.	<b>Võ Đình Tường</b> Ban kiểm phiếu
11	- Phấn biểu ý kiến của cổ đông dự Đại hội và giải đáp các ý kiến tham gia của cổ đông.	<b>Chủ tọa đoàn</b>
12	- Phấn biểu ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty	<b>Chung Thành Đông</b> Tổng Giám đốc

13	- Công bố kết quả biểu quyết.	<b>Võ Đình Tường</b> Ban kiểm phiếu
14	- Thông qua Biên bản Đại hội. - Thông qua Nghị quyết Đại hội. <b>Kết thúc Đại hội.</b>	<b>Võ Đình Tường</b> Thư ký

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

....., ngày .... tháng 03 năm 2020.

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Nam**

**Bên ủy quyền:**

Công dân: .....

CMND/Giấy ĐKKD số:..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: ..... cổ phần của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Nam.

Số cổ phần bằng chữ: .....

Ủy quyền cho:

**Bên được ủy quyền:**

Ông (Bà): .....

CMND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần đại diện.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**BÊN ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**Ghi chú:**

Mỗi công dân chỉ được ủy quyền cho một người khác (đủ năng lực hành vi dân sự), ngoại trừ cổ đông là tổ chức thì được ủy quyền theo quy định tại Điều 15 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Số: /TL,BQ -C.ty

Quảng Nam, ngày 28 tháng 3 năm 2020

**THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CỦA**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM

Để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Nam được tiến hành thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của Cổ đông là cá nhân được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên.

2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên được quyền tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

4. Khi tiến hành đăng ký tham dự đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số tham dự, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

**4.1. Phiếu biểu quyết:**

- Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết, cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến.

**4.2.1 Thẻ biểu quyết:**

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác ... khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh

dầu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông / đại diện cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

6. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia vào biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

7. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Đối với quyết định về loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; tổ chức lại hay giải thể Công ty; giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

8. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

9. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Số: /BC-HĐQT

Quảng Nam, ngày 28 tháng 3 năm 2020.

## **BÁO CÁO**

### **Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và định hướng sản xuất kinh doanh năm 2020.**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/11/2005 ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam báo cáo Đại Hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020, với nội dung sau:

#### **I. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019:**

##### **1.1 Khái quát chung về Công ty:**

- Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam là công ty cổ phần hoạt động theo luật doanh nghiệp của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam, Công ty có trụ sở tại số 781 Phan Chu Trinh, phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng nam. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 04 tháng 06 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần 11 ngày 12 tháng 02 năm 2020 với mã số thuế 4000108321 do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.

- Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 68 tỷ đồng, trong đó vốn của UBND tỉnh Quảng Nam là 42.795.000.000 đồng, chiếm 62,93% vốn điều lệ.

- Cổ phiếu của Công ty được đăng ký tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán QNU

##### **1.2 . Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị Công ty:**

Tại Đại hội cổ đông thành lập 2015 đã thông qua về cơ cấu nhân sự nhiệm kỳ 2016 - 2020. Hội đồng quản trị Công ty gồm có 7 thành viên, trong đó có 06 thành viên chuyên trách, và 01 thành viên không chuyên trách. Các thành viên đã sâu sát trong việc giám sát và điều hành hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam nói chung và Ban điều hành nói riêng.

Năm 2019 mô hình hoạt động của Công ty là 11 Chi nhánh 05 Phòng, ban nghiệp vụ, 04 Đội Môi trường đô thị các huyện. Quy mô và tầm hoạt động của các



bộ phận trực thuộc ngành càng lớn, được quyền chủ động trong các chức năng và nhiệm vụ được giao nên ngày càng năng động.

Tổng số CBCNV Công ty đến 31/12/2019 là 351 người (không kể hợp đồng thời vụ), gồm 255 nam và 96 nữ; về chuyên môn có 134 đại học, 31 cao đẳng, 26 trung cấp, 71 công nhân có tay nghề và 89 lao động phổ thông

### **1.3 . Các hoạt động chính của Hội đồng quản trị trong năm 2019.**

Năm 2019 công tác thu gom vận chuyển và xử lý rác thải của Công ty gặp nhiều khó khăn do người dân không cho xe vận chuyển rác thải vào khu xử lý. Vì vậy Hội đồng quản trị cùng Ban lãnh đạo Công ty đã điều hành quyết liệt, phân tích đưa ra những giải pháp để tháo gỡ những khó khăn. Đến nay Công tác thu gom vận chuyển và xử lý rác thải đã ổn định, các hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bình thường.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý để tiết kiệm chi phí ngân cao hiệu quả công tác điều hành sản xuất; Tăng cường tổ chức kiểm tra, thu hồi công nợ, cân đối tài chính đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Thực hiện việc phân tích hoạt động SXKD hàng quý để có biện pháp điều chỉnh kịp thời trong công tác quản lý hoạt động SXKD.

Xây dựng kế hoạch, mục tiêu và triển khai thực hiện nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ thông tin 4.0 trong công tác điều hành quản lý doanh nghiệp.

Chỉ đạo thực hiện kịp thời chi trả lương và chế độ cho người lao động

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều được ban hành dựa trên cơ sở thảo luận, đồng thuận biểu quyết đồng ý của các thành viên hội đồng quản trị.

### **1.4 . Về thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019.**

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT Công ty cùng sự nỗ lực của tập thể Ban giám đốc và toàn thể CBCNV, trong năm 2019 Công ty đã đạt một số kết quả như sau:

- Vốn điều lệ	: 68.000.000.000 đồng
- Tổng tài sản	: 384.278.528.090 đồng
- Vốn chủ sở hữu	: 71.922.429.253 đồng
- Tổng doanh thu và thu nhập khác	: 164.427.359.909 đồng
- Tổng chi phí	: 162.052.436.519 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	: 2.374.923.390 đồng
- Thuế TNDN	: 142.266.554 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 2.232.656.836 đồng
- Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	: 3,3%

## **II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HĐQT VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2019.**

**2.1 Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty.**

- Trong năm qua Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ trong công tác sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, góp phần đưa Công ty lên vị thế mới.

- Luôn thực hiện đúng các quy định của Pháp luật, điều lệ của Công ty và nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Về tình hình tài chính được kiểm soát tốt, bảo toàn và phát triển Vốn Chủ sở hữu.

## **2.2 Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019**

a) Kết quả thực hiện kết quả hoạt động SXKD năm 2019: (Đã trình bày như trên)

b) Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Trong năm 2019 Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC

c) Chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 : Về Chi phí tiền lương, thù lao, tiền thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua.

d) Phân phối lợi nhuận năm 2019 và chia cổ tức: Công ty đã phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua.

## **III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2020.**

### **1. Mục tiêu**

- Công tác vệ sinh môi trường được ưu tiên hàng đầu, tiếp tục đảm nhiệm và hoàn thành tốt công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn toàn tỉnh.

- Hoàn thiện nghiệm thu và đưa vào khai thác sử dụng đối với dự án khu xây dựng nhà ở ADB giai đoạn 3 để tạo nguồn lực tài chính và uy tín cho đơn vị trong lĩnh vực này. Tiếp tục triển khai dự án khu xây dựng nhà ở Trường Đồng.

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh đa ngành nghề, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ; tiếp tục thực hiện các công trình trồng và chăm sóc cây xanh, hạ tầng đô thị nhằm tăng doanh thu, giải quyết việc làm cho người lao động và phát huy năng lực phương tiện hiện có của đơn vị...

Bên cạnh những thuận lợi Công ty Công ty còn nhiều khó khăn gặp phải.

- Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam hiện nay có nhiều đơn vị thực hiện công tác VSMT do vậy sự cạnh tranh thị trường ngày càng quyết liệt đặc biệt là chất thải nguy hại.

- Việc cản trở của người dân gần các khu xử lý rác gây khó khăn trong công tác thu gom, vận chuyển và xử lý. Việc triển khai đầu tư xây dựng các lò đốt rác thải còn gặp nhiều vướng mắc do chưa có được sự đồng thuận của nhân dân vùng dự án.

- Đối với hoạt động cung cấp nước sạch: Các nhà máy nước tại các huyện miền núi (Nhà máy nước Hiệp Đức, nhà máy nước Tiên Phước, nhà máy nước Đại Lộc, Núi Tràm My) chủ yếu là phục vụ cho các hộ dân và cơ quan khu vực miền núi nên lợi nhuận mang lại không cao nên Công ty đã dừng khai thác để tập trung vào Công tác vệ sinh môi trường.

- Hội đồng quản trị Công ty phân tích, đánh giá với các chỉ tiêu tài chính quan trọng trong năm 2020, như sau:

- Vốn điều lệ	: 68.000.000.000 đồng
- Tổng doanh thu	: 195.697.985.872 đồng
- Tổng chi phí	: 185.258.895.488 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 10.439.090.384 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 8.641.272.307 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	: 432.000.000 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế)	: 864.000.000 đồng
- Chia cổ tức	: 7.345.272.307 đồng

## **2. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam định hướng kế hoạch hoạt động 2020, như sau:**

- Năm 2020 định hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty là tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư dự án: Cải tạo và lắp đặt Hệ thống quan trắc tự động, Lò đốt chất thải nguy hại công suất 200kg/giờ.

- Nâng cao chất lượng xử lý rác thải tại 03 bãi chôn lấp rác thải theo đúng quy trình và quy định của Nhà nước, không để xảy ra sự cố về môi trường.

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển của Công ty.

- Đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của đơn vị, cân đối nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh

- Đổi mới phương pháp tổ chức, nâng cao chất lượng phục vụ, duy trì và ổn định nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong các hoạt động của doanh nghiệp.

- Phân bổ lượng lao động hợp lý trong từng khâu, công đoạn, sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn đảm bảo linh hoạt và có hiệu quả; chủ động trong công tác quản lý, điều hành.

- Thực hiện tốt công tác giao thầu, giao khoán nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị.

- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hợp lý, chú trọng tiến độ thi công và lập hồ sơ thanh quyết toán công trình đảm bảo nguồn vốn hoạt động đạt hiệu quả.

- Tăng cường công tác đối ngoại, tranh thủ sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo và ban ngành địa phương; huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

**Kính trình!**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

Số: /BC-C.ty

Quảng Nam, ngày 28 tháng 3 năm 2020.

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020, với nội dung sau:

## **PHẦN I**

### **TỔNG KẾT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

**I- Đánh giá những thuận lợi - khó khăn trong quá trình hoạt động của đơn vị:**

#### **1- Thuận lợi:**

- Công ty đã từng bước tạo lập được uy tín, thương hiệu và vị thế trong ngành, hầu hết các loại hình sản xuất kinh doanh của đơn vị ổn định. Kết quả hoạt động năm 2019 vẫn đến từ các hoạt động chính như công tác vệ sinh môi trường; sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt; thi công các công trình cây xanh, cảnh quan, và hạ tầng đô thị đã đem lại nguồn doanh thu ổn định cho đơn vị.

- Sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo các cấp, các ngành và nhận thức của nhân dân về công tác vệ sinh môi trường được nâng cao. Đặc biệt Đề án quản lý chất thải rắn các vùng nông thôn tỉnh Quảng Nam đã nhận được sự hưởng ứng, tham gia đồng bộ từ các cấp chính quyền và tạo động lực lan tỏa về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong các tầng lớp nhân dân.

- Tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đa số còn trẻ, năng động, đoàn kết, có trình độ chuyên môn, chấp hành tốt nội quy, quy chế hoạt động của cơ quan, ... đây chính là nguồn lực chính giúp Công ty luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### **2- Khó khăn:**

- Việc người dân gần các khu xử lý rác cản trở không cho xe vận chuyển rác thải vào khu xử lý gây khó khăn cho Công ty trong việc thu gom và xử lý rác thải,

- Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam hiện nay có nhiều đơn vị thực hiện công tác VSMT, do vậy sự cạnh tranh thị trường ngày càng quyết liệt, đặc biệt là chất thải nguy hại. Việc quản lý các nhà máy nước tại các huyện Hiệp Đức, Tiên Phước, Đại Lộc, Nam Trà My chủ yếu là phục vụ cho các hộ dân và cơ quan khu vực trung du, miền núi nên lợi nhuận mang lại không cao nên Công ty đã dừng khai thác từ cuối năm 2019 để tập trung vào công tác vệ sinh môi trường.

- Hoạt động vệ sinh môi trường ngày một mở rộng, lượng rác thải tăng nhanh, khối lượng lớn nhưng hệ thống xử lý rác thải yếu kém chưa theo kịp tình hình.

- Chi phí hoạt động nhất là thu gom, vận chuyển rác thải ngày càng tăng do mở rộng địa bàn hoạt động, rác thải nông thôn ngày càng tăng.

- Việc triển khai các dự án Lò đốt rác xã Đại Nghĩa (huyện Đại Lộc); Tam Xuân II (huyện Núi Thành) phải tạm dừng do chưa có được sự đồng thuận của nhân dân địa phương.

## **II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2019:**

### **1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

#### **a. Hoạt động vệ sinh môi trường :**

Việc người dân ngăn cản không cho xe vận chuyển rác thải vào khu xử lý đã ảnh hưởng đến công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trong năm 2019. Sau khi khắc phục sự cố Công ty đã thực hiện đảm bảo theo yêu cầu của chính quyền địa phương, góp phần tạo cảnh quan môi trường sạch - đẹp. Rác thải sinh hoạt, rác thải nguy hại được tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý trên địa bàn toàn tỉnh; Tiếp tục thực hiện Đề án quản lý chất thải rắn các vùng nông thôn tỉnh Quảng Nam đến năm 2020. Làm tốt công tác giải quyết rác thải trong mùa mưa bão và các dịp Lễ, Tết. Việc thu gom rác thải xây dựng, rác thải công nghiệp thông thường ngày càng mở rộng.

Công tác xử lý rác thải tại các bãi rác cơ bản đảm bảo theo quy trình được phê duyệt.

### **2. Thực hiện nhiệm vụ làm chủ đầu tư và thi công các công trình:**

- Công ty đã đầu tư hoàn chỉnh Dự án đầu tư xây dựng nhà ở khu dân cư ADB giai đoạn 3 trong năm 2019 và đang tiếp tục hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng nhà ở khu dân cư Trường Đồng; dự kiến đưa vào khai thác 02 dự án này trong năm 2020. Đồng thời tiếp tục triển khai phần còn lại của dự án Khu tái định cư ADB (giai đoạn 2).

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh công trình Tượng đài Mẹ VNAH và Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Quảng Nam; chăm sóc và bảo dưỡng cây xanh tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

### **3. Kết quả hoạt động tài chính năm 2019:**

- Vốn điều lệ	: 68.000.000.000 đồng
- Tổng tài sản	: 384.278.528.090 đồng
- Vốn chủ sở hữu	: 71.922.429.253 đồng
- Tổng doanh thu và thu nhập khác	: 164.427.359.909 đồng
- Tổng chi phí	: 162.052.436.519 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	: 2.374.923.390 đồng

- Thuế TNDN : 142.266.554 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2.232.656.836 đồng
- Các loại bảo hiểm: BHXH-BHYT-BHTN đã nộp đúng theo quy định cho

CB-CNV Công ty.

#### **4. Về công tác tổ chức, cán bộ:**

Năm 2019 mô hình hoạt động của Công ty là 11 Chi nhánh 05 Phòng, ban nghiệp vụ, 04 Đội Môi trường đô thị các huyện. Đến cuối năm 2019 thành lập thêm Chi nhánh khu vực phía Bắc (trực thuộc Công ty) để tạo thuận lợi trong công tác quản lý, điều hành, đồng thời giải thể bộ máy quản lý các nhà máy nước của các huyện Tiên Phước, Quế Sơn – Hiệp Đức, Đại Lộc khi trả các nhà máy này về địa phương quản lý.

Tổng số CBCNV Công ty đến 31/12/2019 là 351 người (không kể hợp đồng thời vụ), gồm 255 nam và 96. nữ; về chuyên môn có 134 đại học, 31 cao đẳng, 26 trung cấp, 71 công nhân có tay nghề và 89 lao động phổ thông

Việc cơ cấu tổ chức bộ máy, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện nhằm đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển của đơn vị, phù hợp với các hoạt động đơn vị đảm nhiệm, tạo động lực cho cán bộ nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, cọ xát với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu công việc của đơn vị.

#### **5. Các hoạt động khác:**

Các chế độ về tiền lương, nghỉ dưỡng, nghỉ phép, giải quyết các chế độ bảo hiểm cho người lao động đều được Công ty giải quyết kịp thời, thỏa đáng cho người lao động.

- Về hoạt động xã hội, từ thiện, đóng góp vào các quỹ xã hội, đền ơn đáp nghĩa được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Quỹ tương thân tương ái tiếp tục được duy trì và sử dụng đúng mục đích.

- Về hoạt động đoàn thể của Công đoàn và Đoàn thanh niên được tổ chức triển khai sôi nổi, đầy đủ và nhiệt tình phong trào do đoàn thể cấp trên phát động, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT tạo điều kiện cho đoàn viên tham gia. Năm 2018 Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty đều được công nhận Trong sạch - Vững mạnh xuất sắc.

#### **6. Công tác khen thưởng, kỷ luật:**

- Năm 2019, Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty đã tổ chức bình xét thi đua cuối năm cho 335 CBCNV để đánh giá lực lượng lao động, làm cơ sở khen thưởng năm 2019 cho người lao động.

Trong năm 2019 không có trường hợp nào vi phạm kỷ luật để xử lý.

### **III. Đánh giá chung:**

Công ty luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn, thực hiện tốt nghĩa vụ ngân sách Nhà nước, thu nhập cho người lao động được cải thiện.

Hoạt động vệ sinh môi trường, kinh doanh, dịch vụ tiếp tục được cải thiện chất lượng, đa dạng hóa các loại hình kinh doanh, đồng thời nâng cao năng lực

quản lý, hoạt động đa ngành nghề, mở rộng địa bàn, lĩnh vực hoạt động, tạo tiền đề cho những năm đến.

Kết quả đạt được cũng thể hiện sự quyết tâm, đồng lòng của tập thể lãnh đạo, sự đoàn kết, nhất trí cao của toàn thể CB-CNV Công ty. Sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi của các ban, ngành, địa phương, đơn vị đã giúp Công ty vượt qua những giai đoạn khó khăn.

## PHẦN II

### NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2020 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

#### I. Nhiệm vụ, phương hướng hoạt động năm 2020:

##### 1. Mục tiêu:

Xác định nhiệm vụ chính trị chính của Công ty năm 2020 và những năm đến là tiếp tục đảm nhiệm và hoàn thành tốt công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn toàn tỉnh; Tiếp tục triển khai Đề án quản lý CTR các vùng nông thôn của tỉnh giai đoạn 2011-2020. Đẩy mạnh công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải nguy hại, rác công nghiệp và rác thải xây dựng, bùn thải, nước thải để giải quyết nhu cầu ngày càng cao của các địa phương, đơn vị.

Hoàn thiện công tác tổ chức, quản lý và chuyên môn để quản lý, vận hành đảm bảo Nhà máy xử lý nước thải Tam Kỳ.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục theo hướng đa ngành nghề, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ; tiếp tục thực hiện các công trình trồng và chăm sóc cây xanh, hạ tầng đô thị nhằm tăng doanh thu, giải quyết việc làm cho người lao động và phát huy năng lực phương tiện hiện có của đơn vị...

Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập để đảm bảo đời sống cho người lao động an tâm công tác; giải quyết tốt các chế độ cho người lao động theo quy định.

##### 2. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Phần đầu doanh thu năm 2020 đạt trên 195 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ dịch vụ vệ sinh môi trường phải đạt trên 120 tỷ đồng và lợi nhuận cao hơn năm 2019.

*Cụ thể như sau:*

- Vốn điều lệ	: 68.000.000.000 đồng
- Tổng doanh thu	: 195.697.985.872 đồng
- Tổng chi phí	: 185.258.895.488 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 10.439.090.384 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 8.641.272.307 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	: 432.000.000 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế)	: 864.000.000 đồng
- Chia cổ tức	: 7.345.272.307 đồng

##### 3. Chế độ chính sách, nâng lương và tuyển dụng lao động:

a) Về chế độ chính sách:



Đảm bảo việc làm ổn định và tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB-CNV. Tiền lương, BHXH và các chế độ bảo hiểm khác cho CB-CNV, đảm bảo 100% được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Về tuyển dụng lao động:

Năm 2020, ưu tiên sắp xếp, bố trí lại lao động hiện có và có các giải pháp đào tạo lại để nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu thực tế của đơn vị.

## **II. Các giải pháp cụ thể:**

### **1. Hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường:**

#### ***1.1. Đối với hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải thông thường:***

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì và phát triển dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt. Năm 2020, cần chú trọng mở rộng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải công nghiệp thông thường, rác thải xây dựng, nhất là tại các Khu công nghiệp, đô thị và khu du lịch Vùng Đông của tỉnh đang xây dựng.

Tiếp tục triển khai làm tốt công tác thu gom rác thải vùng nông thôn theo Đề án, chú trọng việc mở rộng các tuyến xã phải thu hồi được công nợ và đảm bảo an toàn giao thông. Triển khai thu giá dịch vụ rác thải theo đúng nội dung Quyết định 22/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh. Tăng cường kiểm tra và tổ chức thu gom rác công cộng trên toàn địa bàn, không để tình trạng rác công cộng ứ đọng, gây ô nhiễm và ảnh hưởng cảnh quan môi trường.

Các bộ phận khác có liên quan chặt chẽ đến hoạt động VSMT như các chi nhánh Vận chuyển CTR, Chi nhánh Xử lý CTR, theo chức năng và nhiệm vụ được giao phải nâng cao vai trò trách nhiệm, thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ phân công, tạo điều kiện để các Chi nhánh, Đội Môi trường đô thị nâng cao doanh thu và chất lượng phục vụ khách hàng.

#### ***1.2. Đối với hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại:***

Phát huy lợi thế về Giấy phép Quản lý chất thải nguy hại được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp lần 2 ngày 26/01/2018 và Chứng nhận ISO 14001-2015 đối với hoạt động quản lý CTNH của Công ty, qua đó đẩy mạnh việc ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH y tế và công nghiệp nguy hại trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, Chi nhánh XLCTNH phải phối hợp với các phòng, ban Công ty để sớm thực hiện Dự án: Cải tạo và lắp đặt hệ thống quan trắc tự động Lò đốt chất thải nguy hại, phấn đấu đưa Dự án vào hoạt động trong quý 2 năm 2020, nhằm tạo điều kiện để được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép lại và nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực này.

### **2. Hoạt động dịch vụ xây lắp công trình và triển khai các Dự án do Công ty làm chủ đầu tư:**

Các bộ phận như Chi nhánh Cây xanh, BQL các Dự án của Công ty phải xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư, các địa phương, đơn vị, để nắm bắt kịp thời các thông tin về các dự án đầu tư xây dựng, các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ cộng đồng, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh;

- Đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng khu xử lý rác theo công nghệ đốt để khắc phục tình trạng chôn lấp dần trở nên lạc hậu.

- Tổ chức quyết toán Dự án Khu dân cư ADB giai đoạn 3 và khẩn trương hoàn thành dự án: Khu Dân cư Trường Đồng trong quý 2/2020; đưa vào khai thác cả 02 Dự án này trong năm 2020 để tạo nguồn lực tài chính và uy tín cho đơn vị trong lĩnh vực này.

#### **4. Hoạt động xử lý nước thải:**

Nâng cao năng lực xử lý nước thải cho các nhà máy xử lý nước thải: Đại Lộc, Trường Xuân và trạm Coop-mart. Đạt chất lượng nước sau khi xử lý thải ra môi trường lên hàng đầu.

Quản lý và vận hành tốt các Trạm xử lý nước thải do Công ty quản lý, nhất là hệ thống xử lý nước thải Tam Kỳ. Tập trung ký hợp đồng với các địa phương, đơn vị để đảm bảo nguồn thu chi phí xử lý nước thải; xây dựng phương án thu phí xử lý nước thải Nhà máy xử lý nước thải Tam Kỳ trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

#### **5. Hoạt động quản lý vận hành xe máy và các bãi rác:**

Chi nhánh Vận chuyển chất thải rắn đảm nhận tốt công tác quản lý, vận hành xe máy chuyên dùng thu gom rác thải và các loại xe máy khác. Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, chú trọng công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt các quy định của pháp luật; bảo quản xe tốt, lái xe an toàn, tiết kiệm; phối hợp với các đơn vị trong việc giám sát khối lượng rác thải để chống thất thu nguồn thu.

Quản lý hệ thống định vị GPS, quản lý nhiên liệu qua mạng một cách khoa học, hợp lý. Tăng cường công tác quản lý xe ô tô chuyên dùng các loại, kịp thời sửa chữa khi có hư hỏng xảy ra.

Xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc điều động xe cho các đơn vị hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn toàn tỉnh; phối hợp các đơn vị trong việc tổ chức thu gom rác công cộng; rác đề án đảm bảo yêu cầu.

Chi nhánh xử lý CTR phải thường xuyên đi kiểm tra, đôn đốc việc xử lý rác và có các đề xuất kịp thời khi xảy ra sự cố; tuân thủ nghiêm ngặt quy trình xử lý; làm tốt công tác bảo vệ, quản lý các bãi rác theo quy chế đã ban hành. Đặc biệt chú trọng việc xử lý rác thải tại bãi rác Tam Xuân 2, Tam Nghĩa - Núi Thành, Đại Hiệp - Đại Lộc, và nhất là trong mùa mưa bão.

Chi nhánh xử lý CTR tiếp tục nâng cao năng lực của CBCNV để có thể đảm nhận vận hành an toàn Hệ thống xử lý nước thải của Bãi rác Tam Xuân 2 khi được Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao vận hành trong thời gian đến.

#### **7. Hoạt động của các Phòng, ban chuyên môn:**

- Các Phòng, ban chuyên môn làm tốt vai trò tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc điều hành, quản lý đơn vị, đảm bảo kịp thời, chính xác trong mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty. CB-CNV phải gương mẫu chấp hành nội quy, quy chế làm việc; tránh sai sót chuyên môn; phối hợp và hướng dẫn về nghiệp vụ liên quan cho các bộ phận, đơn vị trực thuộc để xử lý các công việc hiệu quả và kịp thời. Áp dụng khoa học công nghệ vào trong hoạt động quản lý, nhất là triển khai áp dụng hình thức hoá đơn điện tử trong hoạt động vệ sinh môi trường tại thành phố Tam Kỳ, sau đó nhân rộng ra các địa bàn khác. Triển khai các văn bản pháp luật về môi trường có liên quan đến hoạt động của Công ty đã có

hiệu lực trong năm 2019 như: Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ; Thông tư 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; tham mưu xây dựng đơn giá thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải thông thường trình UBND tỉnh ban hành để điều chỉnh nội dung Quyết định 22/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh cho phù hợp với tình hình mới.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới phương pháp quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, linh hoạt giải quyết công việc; nâng cao trách nhiệm của các Trưởng phòng, ban đối với nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty kính báo cáo với Đại hội Cổ đông của Công ty.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trên đây là tóm tắt nội dung báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam đã được Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC tiến hành kiểm toán theo quy định, kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Kính trình!

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Số: /TTr-C.ty

Quảng Nam, ngày 28 tháng 3 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam năm 2020.**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam năm 2020, như sau:

#### **1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính:**

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được UBCKNN và Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, đảm bảo tiến độ và thời gian theo quy định.

#### **2. Đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính:**

Những năm qua, Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC là đơn vị thực hiện tốt công tác kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty, tuân theo các chuẩn mực kế toán và theo đúng pháp luật.

Theo các tiêu chí đề ra nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính bán niên của Công ty năm 2020.

Kính trình!

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Số: /TTr-C.ty

Quảng Nam, ngày 28 tháng 3 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam phê chuẩn Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam, như sau:

STT	Diễn giải	Số tiền	Đơn vị tính
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	2.374.923.390	đồng
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	142.266.554	đồng
3	Lợi nhuận sau thuế	2.232.656.836	đồng
4	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	111.000.000	đồng
5	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	223.000.000	đồng
6	Lợi nhuận còn lại năm 2019 sau khi phân phối	1.898.656.836	đồng
7	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2019	1.898.656.836	đồng
8	Vốn điều lệ năm 2019	68.000.000.000	đồng
9	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền (Trên VDL 68 tỷ)	2,79%	1 Cổ phiếu = 279 đồng)

Kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**





**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ  
QUẢNG NAM**

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY  
CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM**

**Mục lục**

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	3
Điều 2: Giải thích từ ngữ	3
Điều 3: Nguyên tắc công bố thông tin	4
Điều 4: Người thực hiện công bố thông tin	5
Điều 5. Phương tiện công bố thông tin	6
Điều 6: Tạm hoãn công bố thông tin	7
Điều 7: Công bố thông tin định kỳ	7
Điều 8: Công bố thông tin bất thường	8
Điều 9: Công bố thông tin theo yêu cầu	12
Điều 10: Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn	12
Điều 11: Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan	13
Điều 12: Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai	14
Điều 13. Nguồn và định dạng thông tin	14
Điều 14. Quy trình công bố thông tin	15
Điều 15. Bảo quản và lưu trữ thông tin	16
Điều 16: Điều khoản thi hành	17
Điều 17: Sửa đổi, bổ sung	17

	DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT
BCTC	B á c á o t à i c h í n h
CBTT	C ô n g b ó t h ô n g t i n
Công ty	C ô n g t y c ổ p h â n M ô i t r ư ờ n g đ ô t h ị Q u ả n g N a m ( Q N U )
Điều lệ Công ty	Đ i ề u l ệ h i ệ n h à n h c ủ a C ô n g t y c ổ p h â n M ô i t r ư ờ n g đ ô t h ị Q u ả n g N a m
DHCD	Đ à i h ội đ ồng c ổ đ ồng t h ư ờ n g n i ề n
SGDCK	S ờ G i a o d ị c h C h ứ n g k h o á n
SGDCK H à N ội	S ờ G i a o d ị c h C h ứ n g k h o á n H à N ội ( H N X )
TCKT	T ổ c h ứ c k i ể m t o á n
TTLKCK	T r ư n g t â m L ư u k ý C h ứ n g k h o á n
TTLKCK Việt Nam	T r ư n g t â m L ư u k ý C h ứ n g k h o á n V i ệ t N a m ( V S D )
QTCT	Q u ả n t r ị c ô n g t y
UBCK	Ủ y b a n C h ứ n g k h o á n
UBCKNN	Ủ y b a n C h ứ n g k h o á n N h à n ư ớc ( S S C )

**QUY CHẾ CÔNG BỐ  
THÔNG TIN**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam)*

Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam được xây dựng trên các cơ sở pháp lý:

- Luật Chứng khoán (năm 2006); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (năm 2010); Luật Doanh nghiệp (năm 2014); và các văn bản pháp quy hướng dẫn thi hành;

- Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Quy chế công bố thông tin ban hành theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán ban hành theo Quyết định số 197/QĐ-VSD ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ hiện hành của Công ty (năm 2018);

**CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về nghĩa vụ CBTT trên thị trường chứng khoán Việt Nam theo các cơ sở pháp lý nêu trên; về phối hợp quan hệ giao dịch công tác giữa các đơn vị, phòng ban, cá nhân có liên quan của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng: Các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Quy chế này bao gồm:

- a) Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam, viết tắt là “Công ty”;
- b) Người nội bộ của Công ty;
- c) Người có liên quan của người nội bộ của Công ty;
- d) Đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan khác với Công ty;
- e) Nhà đầu tư thuộc đối tượng CBTT có liên quan đến cổ phiếu, trái phiếu Công ty;

**Điều 2: Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhà đầu tư thuộc đối tượng CBTT.
  - Nhà đầu tư là người nội bộ của công ty và người có liên quan của người nội bộ;
  - Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty;
  - Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành cổ đông lớn của công ty;
  - Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của công ty đại chúng.
2. Người nội bộ của Công ty :
  - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thành viên Ban kiểm soát.
3. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.
4. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện tại một trong các phương tiện CBTT được quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.
5. Ngày báo cáo về việc CBTT là ngày gửi dữ liệu điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, SGDCK; hoặc UBCKNN, SGDCK nhận được văn bản báo cáo về việc CBTT tùy theo thời điểm nào đến trước.
6. Số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty là số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty đã phát hành trừ đi số cổ phiếu có quyền biểu quyết được Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ (nếu có).
7. Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán cho Công ty là tổ chức kiểm toán trong danh sách được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng (công ty niêm yết, công ty đại chúng có quy mô lớn).
8. Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán được xác định như sau:
  - a) Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua SGDCK.
  - b) Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại TTLKCK trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua SGDCK.

### **Điều 3: Nguyên tắc công bố thông tin**

1. Việc CBTT của Công ty phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo qui định của pháp luật và phải bảo đảm:
  - a) Đối tượng CBTT phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng CBTT phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi thông tin đã công bố trước đó;

b) Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, đối tượng CBTT phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK;

c) Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm số Thẻ căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thẻ liên quan đồng ý.

2. Các đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này khi CBTT phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCK về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.

3. Các đối tượng quy định tại Điều 1 công bố các thông tin định kỳ/bất thường/theo yêu cầu... tới SGDCK Hà Nội theo mẫu CBTT.

4. Việc CBTT thực hiện theo đúng mẫu và bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC, Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan. Từ ngữ sử dụng trong thông tin công bố cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông hay nhà đầu tư.

5. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Công ty nêu rõ thông tin thay đổi và lý do thay đổi theo mẫu CBTT và gửi kèm công văn thông tin đính chính.

6. Các đối tượng CBTT có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định.

#### **Điều 4: Người thực hiện công bố thông tin**

Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo các quy định của pháp luật, đồng thời được quy định chi tiết tại Điều 4 Quy chế này như sau.

- Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin;

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể ủy quyền bằng văn bản theo mẫu tại Phụ lục số 01 - Thông tư 155/2015/TT-BTC cho Người được ủy quyền CBTT

1. Nhà đầu tư thuộc đối tượng CBTT là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ CBTT hoặc ủy quyền cho một tổ chức (công ty chứng khoán, công ty đại chúng, TTLKCK, tổ chức khác) hoặc một cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ CBTT như sau:

a) Trường hợp tự thực hiện nghĩa vụ CBTT, trong lần CBTT đầu tiên, nhà đầu tư cá nhân phải nộp cho UBCKNN và SGDCK Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục số 03 - Thông tư 155/2015/TT-BTC và có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin khi có sự thay đổi các nội dung trong Bản cung cấp thông tin;

b) Trường hợp ủy quyền CBTT, nhà đầu tư cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về CBTT do Người được ủy quyền CBTT công bố. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình và mối quan hệ với người có liên quan (nếu có) cho tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền CBTT về những nội dung cần phải CBTT theo quy định pháp luật;

c) Nhà đầu tư cá nhân đăng ký, đăng ký lại Người được ủy quyền CBTT theo Phụ lục số 02 - Thông tư 155/2015/TT-BTC cùng Bản cung cấp thông tin của nhà đầu tư cá nhân đó và của Người được ủy quyền CBTT theo Phụ lục số 03 - Thông tư 155/2015/TT-BTC cho UBCKNN, SGDCK tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.

## **Điều 5. Phương tiện công bố thông tin**

1. Các phương tiện CBTT được Công ty áp dụng bao gồm:

- a) Trang thông tin điện tử của Công ty (website);
- b) Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN
- c) Trang thông tin điện tử của SGDCK Hà Nội
- d) Trang thông tin điện tử của TTLKCK Việt Nam;
- e) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty lập trang thông tin điện tử (website) và cập nhật các thông tin công bố theo quy định trên website như sau:

a) Công ty báo cáo với UBCKNN, SGDCK và công khai địa chỉ website và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc lập hoặc ngày thay đổi về địa chỉ website này.

Website hiện hành của Công ty: <http://urencoquangnam.com/>

b) Website của Công ty phải có các nội dung về ngành nghề kinh doanh và các nội dung phải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông/nhà đầu tư, trong đó phải công bố đầy đủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ.

c) Website của Công ty phải đảm bảo nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên website này.

3. Trường hợp nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện CBTT trên website của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật ngay sau khi ngày nghỉ, ngày lễ



kết thúc.

### **Điều 6: Tạm hoãn công bố thông tin**

1. Đối tượng CBTT được tạm hoãn trong các trường hợp bất khả kháng. Đối tượng CBTT phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn CBTT ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn, đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng CBTT có trách nhiệm công bố các thông tin tạm hoãn trước đó theo quy định pháp luật.

## **CHƯƠNG II: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY**

### **Điều 7: Công bố thông tin định kỳ**

1. Báo cáo tài chính năm. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo nguyên tắc sau:

a) Báo cáo tài chính bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;

b) Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ, kể cả báo cáo kiểm toán độc lập đối với BCTC đó. Trường hợp kiểm toán không chấp nhận toàn phần BCTC, Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của Công ty.

c) Công ty đại chúng phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

2. Báo cáo thường niên.

Công ty lập Báo cáo thường niên theo Phụ lục số 04 - Thông tư số 155/2015/TT-BTC và công bố báo cáo này chậm nhất là 20 ngày sau ngày công bố Báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 120 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tin tài chính trong Báo cáo thường niên phải phù hợp với Báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

3. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

a) Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, công ty công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị; các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông;

b) Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, Công ty phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp Đại hội theo quy định tại khoản a Điều này cho tới khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông. Thời điểm tổ chức các cuộc họp kế tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;

c) Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được công bố theo quy định tại khoản 1c Điều 8 Quy chế này.

#### 4. Công bố thông tin về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn

a) Trường hợp bán cổ phiếu ra công chúng:

Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán chứng khoán;

Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn, trong vòng 10 ngày kể từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung này, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành. Mọi thay đổi phải được báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Công ty phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp công ty đại chúng chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp

#### 5. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

Công ty đại chúng phải công bố thông tin về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, của Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

### **Điều 8: Công bố thông tin bất thường**

1. Công ty CBTT bất thường (nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có) trong thời gian 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo

yêu cầu của chính Công ty;

b) Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bổ sung hoặc giảm một số ngành nghề kinh doanh; bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh / Giấy phép thành lập và hoạt động (...); thay đổi thông tin trong Báo cáo bạch sau khi đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán;

c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, Công ty phải CBTT về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

d) Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;

e) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;

f) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp; thay đổi tên Công ty, con dấu của Công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); Doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty; kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính;

h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc để giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện.

i) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan;

j) Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi;

k) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành.  
Thời điểm CBTT được thực hiện như sau:

- Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm Công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;

- Trường hợp Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm Công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ;

- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình theo yêu cầu của khách hàng hoặc để sửa lỗi giao dịch, công ty công bố thông tin trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.

l) Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của Công ty sửa đổi, bổ sung.

m) Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này; theo Phụ lục số 03 - Thông tư 155/2015/TT-BTC;

n) Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;

o) Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế,

p) Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của công ty có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.

Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của công ty đạt từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét, công ty công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã kiểm toán hoặc báo

cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;

q) Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

r) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty;

2. Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

a) Việc công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế này;

b) Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

3. Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:

Công ty đại chúng báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch), báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

4. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác như sau:

a) Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;

b) Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, Công ty công bố báo cáo tài chính sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;

c) Sau khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập, Công ty là doanh nghiệp bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố báo cáo tài chính khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

## **Điều 9: Công bố thông tin theo yêu cầu**

1. Trong các trường hợp sau đây, Công ty CBTT trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK Hà Nội nơi Công ty niêm yết;

a) Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;

b) Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán cần phải xác nhận thông tin đó.

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

### **CHƯƠNG III: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC ĐỐI TƯỢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 10: Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn**

1. Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty hoặc khi không còn là cổ đông lớn phải CBTT và báo cáo về giao dịch cổ phiếu cho Công ty, UBCKNN và SGDCK theo Phụ lục số 06 - Thông tư 155/2015/ TT-BTC trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

2. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...) phải CBTT và báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty trong thời hạn 07 ngày, kể từ khi có sự thay đổi trên theo Phụ lục số 07 - Thông tư 155/2015/TT-BTC.

3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc nắm giữ từ 5% số lượng cổ phiếu hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nếu tại khoản 1, khoản 3 Điều này được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 7, Điều 2 Quy chế này.

4. Quy định tại khoản 1, 2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu.

5. Công ty công bố trên website của Công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại Điều này.

#### **Điều 11: Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ**

1. Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 ngày làm việc, người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải CBTT và báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu,

quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDC (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi...) theo Phụ lục số 10 hoặc Phụ lục số 11 - Thông tư 155/2015/TT-BTC.

Thời hạn thực hiện giao dịch không quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 giờ, kể từ khi có CBTT từ SGDC.

Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này không được đồng thời đăng ký mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty trong cùng một đợt đăng ký và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải báo cáo cho UBCKNN, SGDC và Công ty về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được các giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo Phụ lục số 12 hoặc Phụ lục số 13 - Thông tư 155/2015/TT-BTC.

Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

3. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của Công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện báo cáo và CBTT theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

4. Trường hợp người nội bộ của Công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này đồng thời là cổ đông lớn thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ CBTT áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

5. Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo quy định tại Điều này, Công ty phải công bố trên website của Công ty.

#### **Điều 12: Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai**

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai và công ty bị chào mua phải thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn.

### **CHƯƠNG IV. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 13. Nguồn và định dạng thông tin**

1. Các loại thông tin chủ yếu phát sinh từ Công ty, bao gồm:
  - a) Các thông tin định kỳ được thực hiện theo một quy trình đảm bảo thông tin luôn được công bố đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn;
  - b) Các thông tin bất thường khác và thông tin công bố theo yêu cầu phải có quy định xử lý từ khi tiếp nhận thông tin đến khi CBTT.
2. Các loại thông tin Công ty tiếp nhận từ các đối tượng có nghĩa vụ công bố
  - a) Công ty lập, lưu trữ thông tin, cập nhật danh sách tổ chức, cá nhân, nhóm người sở hữu 5% số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết để theo dõi nghĩa vụ CBTT.
  - b) Công ty lập, lưu trữ danh sách, thông tin người nội bộ và người có liên quan người nội bộ. Danh sách và thông tin được cập nhật thường xuyên mỗi khi có thay đổi.
  - c) Việc tiếp nhận, xử lý thông tin từ các đối tượng có nghĩa vụ công bố ở Điểm a, b khoản này và các đối tượng khác, sau đó Công ty thực hiện công bố theo quy định.
3. Các cá nhân, đơn vị chịu trách nhiệm xử lý thông tin có quyền yêu cầu nội bộ Công ty, các đơn vị có vốn góp của Công ty, hoặc người có liên quan khác cung cấp thông tin để phục vụ xử lý thông tin, phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế này.

4. Thông tin được công bố có định dạng chủ yếu như sau:

*Văn bản chính (in/photo) có con dấu và chữ ký hợp lệ theo quy định của pháp luật; File dữ liệu điện tử;*

#### **Điều 14. Quy trình công bố thông tin**

Quy trình CBTT của Công ty được minh họa bằng các Sơ đồ 01, Sơ đồ 02, Sơ đồ 03 là phần không tách rời của Quy chế này, gồm các bước công việc như sau.

1. Bước 1: Chuẩn bị thông tin ban đầu.
  - Vào thời điểm kết thúc năm tài chính hoặc khi phát sinh các sự kiện phải công bố theo quy định, Người được ủy quyền CBTT thông báo tới các bộ phận có liên quan về nội dung và thời hạn công bố thông tin của Công ty.
  - Các bộ phận có liên quan phải lập báo cáo và gửi đến Người được ủy quyền CBTT trước thời hạn (theo ngày làm việc) phải công bố; việc xác định thời hạn này căn cứ vào từng trường hợp công bố định kỳ, bất thường 24 giờ hoặc theo yêu cầu.
  - Báo cáo do các bộ phận có liên quan được lập thành văn bản có ký xác nhận nội dung của cá nhân thực hiện hoặc trưởng bộ phận.

2. Bước 2: Xử lý thông tin.

Sau khi tiếp nhận thông tin do các bộ phận liên quan cung cấp, Người được



ủy quyền CBTT tiến hành:

- Kiểm tra, đối chiếu nội dung thông tin với các quy định hiện hành về CBTT;

- Chính sửa, bổ sung thông tin (nếu có), và dự thảo văn bản CBTT kèm theo văn bản pháp lý của Công ty hay theo biểu mẫu quy định của UBCKNN, SGDCK;

3. Bước 3: Phê duyệt thông tin.

- Người được ủy quyền CBTT trình dự thảo văn bản CBTT cho Người đại diện theo pháp luật duyệt để sẵn sàng công bố.

4. Bước 4: Công bố thông tin.

- Văn bản CBTT sau khi được cấp thẩm quyền ký ban hành, sẽ được chuyển đến Người được ủy quyền CBTT để chủ trì-phối hợp công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế này.

- Thông tin dạng văn bản (bản chính in/photo) do nhân viên Văn thư gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp tại trụ sở UBCKNN, SGDCK;

- Đồng thời Người được ủy quyền CBTT gửi File điện tử cho UBCKNN, SGDCK theo hình thức được quy định tại Quy chế này. Trong trường hợp khẩn cấp, thông tin văn bản có thể gửi Fax và sẽ gửi bản chính tiếp theo sau đó cho UBCKNN, SGDCK.

- Bộ phận phụ trách công nghệ thông tin của Công ty đăng tải thông tin trên website của Công ty tại các chuyên mục "Tin tức" hay/và "Quan hệ cổ đông". Trong mục "Quan hệ cổ đông" phải phân chia các tiểu mục phù hợp với từng loại thông tin cụ thể.

5. Bước 5: Xử lý thông tin phản hồi.

Người được ủy quyền CBTT có trách nhiệm:

- Tiếp nhận và tổng hợp các thông tin phản hồi về mức độ chính xác hay ảnh hưởng phát sinh từ thông tin (...) bằng phương thức khác nhau từ các cổ đông/nhà đầu tư, tổ chức, và cơ quan quản lý về thị trường chứng khoán;

- Kiểm tra, xác minh và phối hợp với các phòng ban (nơi cung cấp thông tin ban đầu, nếu có) của Công ty để hiệu chỉnh sơ bộ các thông tin liên quan;

- Báo cáo và đề xuất hướng xử lý cho Người đại diện theo pháp luật xem xét, quyết định cách thức xử lý phù hợp đối với từng loại thông tin phản hồi.

6. Bước 6: Bảo quản và lưu trữ thông tin

- Việc lưu trữ thông tin phải được đảm bảo theo quy định.

- Các đối tượng công bố thông tin thực hiện bảo quản, lưu trữ thông tin đã báo cáo hay công bố theo quy định của pháp luật.

- Các bộ phận có liên quan khi cung cấp thông tin cho Người được ủy quyền CBTT phải lập hồ sơ lưu tại đơn vị mình.

- Người được ủy quyền CBTT sau khi tiếp nhận các báo cáo từ các bộ phận có liên quan phải lập hồ sơ cho từng sự kiện kèm theo bản sao văn bản công bố thông tin đã công bố và lưu trữ tại Công ty để kiểm tra, đối chiếu trong trường hợp cần thiết.

### **Điều 15. Bảo quản và lưu trữ thông tin**

1. Về nguyên tắc chung việc lưu trữ các thông tin được công bố tuân thủ theo quy định.
2. Các thư điện tử dùng để gửi thông tin chỉ được xoá khi chắc chắn không còn giá trị tham chiếu về việc gửi thông tin.
3. Thông tin công bố phải được lập hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng Công ty.
4. Việc lưu trữ thông tin phải đảm bảo cho các cá nhân, tổ chức có liên quan có thể truy cập thuận tiện và nhanh chóng khi cần sử dụng.

## **CHƯƠNG V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN, HIỆU LỰC THI HÀNH**

### **Điều 16: Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh và áp dụng Quy chế này có trách nhiệm thực hiện quy chế này.
3. Quá trình thực hiện, nếu có những quy định về điều lệ Công ty, pháp luật có liên quan đến việc công bố thông tin của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này thì những quy định của điều lệ Công ty, pháp luật có liên quan đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh công bố thông tin của Công ty.

### **Điều 17: Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu điều khoản nào cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành về quản lý chứng khoán và thị trường chứng khoán thì Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.



## PHỤ LỤC A. DANH MỤC MẪU BIỂU CÔNG BỐ THÔNG TIN

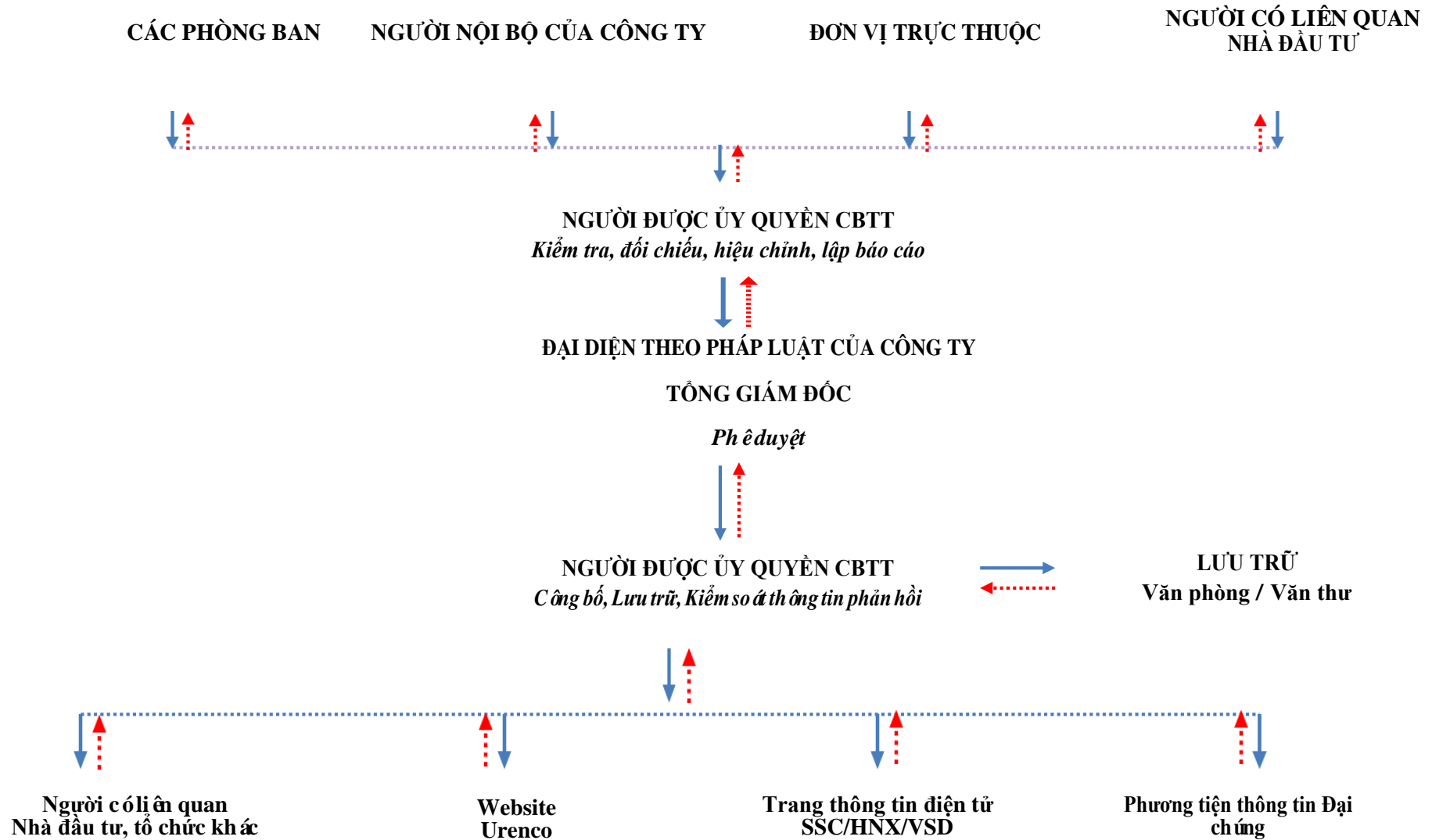
*Theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính*

<b>Mẫu biểu</b>	<b>Diễn giải</b>
Phụ lục số 01	Giấy ủy quyền thực hiện CBTT dành cho tổ chức có nghĩa vụ CBTT
Phụ lục số 02	Giấy ủy quyền thực hiện CBTT dành cho nhà đầu tư cá nhân có nghĩa vụ CBTT
Phụ lục số 03	Bản cung cấp thông tin của người nội bộ
Phụ lục số 04	Báo cáo thường niên
Phụ lục số 05	Báo cáo tình hình quản trị công ty
Phụ lục số 06	Báo cáo về ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn
Phụ lục số 07	Báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn
Phụ lục số 08	Thông báo giao dịch của cổ đông sáng lập
Phụ lục số 09	Báo cáo kết quả giao dịch của cổ đông sáng lập
Phụ lục số 10	Thông báo giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
Phụ lục số 11	Thông báo giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan
Phụ lục số 12	Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

## PHỤ LỤC C. TÓM TẮT MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG YẾU VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

TT	Tên báo cáo	Thời hạn công bố	Căn cứ	Biểu mẫu
1	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Khoản 1 Điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC	IDS-11.3 IDS Plus
2	Báo cáo thường niên	Trong vòng hai mươi (20) ngày sau khi công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không được vượt quá 120 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Khoản 1 Điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC	Phụ lục số 04 Thông tư 155/2015/TT-BTC
3	Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	Trường hợp lập danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, phải công bố tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng  Thông báo mời họp chậm nhất 10 ngày trước ngày họp Đại hội  Công bố Tài liệu Đại hội chậm nhất 10 ngày trước ngày họp Đại hội*	Khoản 3 Điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC	
4	CBTT bất thường 24 giờ	Trong vòng 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 9, Điều 12 Thông tư 155/2015/TT-BTC	
5	CBTT theo yêu cầu	Trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK	Điều 10, Điều 13 Thông tư 155/2015/TT-BTC	

# SƠ ĐỒ QUY TRÌNH THỰC HIỆN QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA QNU









Địa chỉ: 781 Phan Chu Trinh, Phường  
Hòa Hương, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng  
Nam. Giấy chứng nhận đăng ký kinh  
doanh số 4000108321 do Sở Kế hoạch và  
Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp thay đổi thứ  
11 ngày 12/02/2020.

Quảng Nam, ngày 28 tháng 3 năm 2020

**DỰ THẢO BIÊN BẢN  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM**

Vào lúc .. giờ ... phút, ngày 28/3/2020, tại Tầng 01 Hội trường Khách sạn Ven  
sông Bàn Thạch, số 10 Đường Bạch Đằng, Tp. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, cuộc họp  
Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng  
Nam được tiến hành với nội dung chi tiết của cuộc họp như sau:

**1. Khai mạc cuộc họp:**

Ông Nguyễn Thanh Dũng điều khiển:

**1.1. Phần nghi thức khai mạc gồm có: Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu đại  
biểu:**

Thành phần tham dự bao gồm:

- Ông ..... - Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Quảng Nam.
- Ông **Phạm Nam Thái** - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi  
trường đô thị Quảng Nam
- Ông **Chung Thành Đông** - Tổng giám đốc Công ty, Thành viên Hội đồng quản  
trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam

Cùng toàn thể cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Môi trường đô  
thị Quảng Nam.

**1.2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường  
niên năm 2020 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam:**

Ông Phan Thanh Bình- Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả  
thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự  
tính tới thời điểm 08 giờ 30 phút là... cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự  
là.... cổ phần, chiếm ... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện ..... đồng vốn  
điều lệ. Như vậy, Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đủ điều kiện để tiến hành  
theo quy định của pháp luật.

**1.3. Thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội:**

Ông Nguyễn Thanh Dũng trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Thê lệ làm  
việc và biểu quyết tại Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thê lệ làm việc và  
biểu quyết tại Đại hội.

**1.4. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn**

- Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

**\* Chủ tọa đoàn (gồm 3 người):**

- Ông **Phạm Nam Thái**- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

- Ông **Chung Thành Đông**- Bí thư Đảng ủy, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

- Ông **Nguyễn Thanh Dũng**- Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

**1.5 Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu**

- Với 100% số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu như sau:

**\* Thư ký đoàn (gồm 2 người):**

- Ông Võ Đình Tường- Trưởng Phòng Kế hoạch - Tổng hợp

- Bà Huỳnh Thị Túy Hồng - Phòng Kế toán - Tài vụ.

**\* Ban Kiểm phiếu (gồm 4 người):**

- Ông Võ Đình Tường - Trưởng Phòng Kế hoạch - Tổng hợp

- Ông Đỗ Xuân Thiện - Phó phòng Kinh doanh – Thành viên;

- Ông Phạm Duy Trinh - Phó phòng Kỹ thuật - Chất lượng – Thành viên;

- Ông Võ Trọng - Phó phòng Kế toán- Tài Vụ – Thành viên.

**2. Thông qua Chương trình Đại hội:**

Ông Nguyễn Thanh Dũng trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội (*tài liệu đính kèm*).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội.

**3. Nội dung chính của Đại hội:**

**3.1 Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát.**

a. Đại hội đã nghe Ông Phạm Nam Thái Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và trọng tâm hoạt động năm 2020;

b. Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Ngọc Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.

\* Kết quả hoạt động SXKD năm 2019 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Vốn điều lệ	: 68.000.000.000 đồng
- Tổng tài sản	: 384.278.528.090 đồng
- Vốn chủ sở hữu	: 71.922.429.253 đồng
- Tổng doanh thu và thu nhập khác	: 164.427.359.909 đồng
- Tổng chi phí	: 162.052.436.519 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	: 2.374.923.390 đồng
- Thuế TNDN	: 142.266.554 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 2.232.656.836 đồng

\* Kế hoạch kinh doanh năm 2020 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Vốn điều lệ	: 68.000.000.000 đồng
- Tổng doanh thu	: 195.697.985.872 đồng
- Tổng chi phí	: 185.258.895.488 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 10.439.090.384 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 8.641.272.307 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	: 432.000.000 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế)	: 864.000.000 đồng
- Chia cổ tức	: 7.345.272.307 đồng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện và quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp (khi cần thiết).

c. Đại hội đã nghe Bà Phạm Thị Kim Loan, Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và trọng tâm công tác năm 2020.

### 3.2 Các nội dung trình Đại hội:

Đại hội đã nghe Ông Đoàn Kim Thịnh- Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam trình bày:

**+ Trình bày Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC**

Các nội dung chính của báo cáo kiểm toán:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
<b>1</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>384.278.528.090</b>
<b>2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>71.922.429.253</b>
2.1	Vốn điều lệ	68.000.000.000
2.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.232.656.836
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>164.427.359.909</b>
3.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	164.002.393.314
3.2	Doanh thu tài chính	20.294.741
3.3	Thu nhập khác	404.671.854
<b>4</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>162.052.436.519</b>
4.1	Giá vốn hàng bán	142.337.723.325
4.2	Chi phí tài chính	3.605.262.851
4.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.033.160.343
4.4	Chi phí khác	76.290.000
<b>5</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>2.374.923.390</b>
<b>6</b>	<b>Thuế TNDN</b>	<b>142.266.554</b>
<b>7</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>2.232.656.836</b>

#### **+ Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**

- Lợi nhuận trước thuế năm 2019	: 2.374.923.390 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	: 142.266.554 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 2.232.656.836 đồng
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 111.000.000 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	: 223.000.000 đồng
- Còn lại chia cổ tức năm 2018	: 1.898.656.836 đồng

(Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền 2,79%, 1 cổ phiếu tương ứng 279 đồng)

#### **+ Tờ trình Phương án tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam năm 2020**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm làm việc với Ban Tổng giám đốc Công ty tính toán ấn Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát theo đúng quy định

#### **+ Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020**

Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty năm 2020.

#### **+ Tờ trình về việc thông qua Quy chế công bố thông tin**

Thông nhất thông qua Quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

#### **4. Thảo luận và thông qua các nội dung Báo cáo và tờ trình Đại hội.**

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, tờ trình Đại hội Cổ đông. Đại hội đã thống nhất các nội dung trình bày, giải trình tại Đại hội và không có ý kiến gì khác.

Đại hội đã nghe ông Chung Thành Đông, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam- Tổ trưởng Tổ quản lý vốn Nhà nước phật biểu và chỉ đạo tại Đại hội.

#### **5. Biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo, tờ trình Đại hội:**

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết, (bằng Thẻ biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

Ông Võ Đình Tường- Trưởng ban kiểm phiếu, công bố kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Phương án tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

1. Với .... % số phiếu biểu quyết đồng ý, Đại hội đã Thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, kế hoạch kinh doanh năm 2019.

2. Với .... % số phiếu biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua báo cáo Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020.

3. Với ....% số phiếu biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và trọng tâm công tác năm 2020.

4. Với ....% số phiếu biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

5. Với ....% số phiếu biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

6. Với .....% số phiếu biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Tờ trình Phương án tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam năm 2020.

7. Với ...% số phiếu biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

7. Với ...% số phiếu biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Quy chế công bố thông tin tại Công ty.

**6. Thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên và Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020:**

Ông Võ Đình Tường trình bày Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 và Biên bản Đại hội.

Ông Phạm Nam Thái điều khiển Đại hội thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

Với 100% số phiếu chấp thuận Đại hội đã thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông kết thúc lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.

**TM. THƯ KÝ ĐOÀN**

**TM. CHỦ TỌA ĐOÀN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ Q. NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-C.ty

Quảng Nam, ngày 28 tháng 3 năm 2020.

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Phương án tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam năm 2020**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam phê chuẩn Phương án tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

Thực hiện Công văn số ... ngày .../3/2020 của Sở Tài chính Quảng Nam về việc nội dung biểu quyết tại Đại hội cổ đông năm 2020, với nội dung tiền lương, tiền thưởng, thù lao thực hiện hiện theo đúng theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm làm việc với Ban Tổng giám đốc tính toán Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát theo đúng quy định.

Kính trình!

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
(Trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam;

Căn cứ và kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2019 do Ban Điều hành lập;

Căn cứ vào Báo cáo kiểm toán năm 2019 được cung cấp bởi Công ty kiểm toán AAC;

Căn cứ vào kết quả theo dõi, kiểm soát tình hình điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam xin báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, gồm các nội dung sau:

**A. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban Kiểm soát năm 2019 tại Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam:**

**I. Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát**

- Bà: Phạm Thị Kim Loan : Trưởng Ban
- Ông: Nguyễn Đăng Hải : Kiểm soát viên
- Bà: Võ Thị Nga : Kiểm soát viên

**II. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019:**

- Trong năm 2019 Ban Kiểm soát đã tiếp tục duy trì nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, chứng từ của các phòng ban cung cấp và tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty. Trên cơ sở được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát giám sát thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

**1. Kiểm tra , giám sát các hoạt động chung của Công ty.**

+ Kiểm soát quá trình xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch giao khoán doanh thu và chi phí; kế hoạch lao động, tiền lương và thu nhập.

+ Kiểm soát xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định của Công ty.

+ Kiểm soát Báo cáo tài chính của Công ty theo quý, xem xét tính minh bạch của quá trình luân chuyển chứng từ.

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị về định hướng, quyết

định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

- Ban Kiểm soát đã tổ chức họp để kiểm điểm những nội dung hoạt động theo nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát nhận thấy không có rủi ro trong quy trình quản lý của Công ty cũng như việc tuân thủ Pháp luật, điều lệ và các quy định khác.

## **2. Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019:**

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty thông qua Báo cáo tài chính do Ban Điều hành lập và thống nhất đánh giá như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành

- Về thời gian lập và gửi Báo cáo tài chính trong năm: đúng quy định, kịp thời, phục vụ tốt việc quản trị của Công ty.

## **3. Kiểm soát công tác tài chính năm 2019:**

- Sổ sách kế toán rõ ràng, minh bạch; việc tính toán ghi chép các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực, đầy đủ, đúng nguyên tắc. Việc luân chuyển, sử dụng, lưu trữ, bảo quản chứng từ hợp pháp đúng theo quy định của chế độ kế toán thống kê

- Thực hiện công tác kiểm tra tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa định kỳ theo đúng quy chế tài chính của Công ty, có tác dụng kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm phạm tài sản của Công ty.

- Công nợ phải thu, phải trả: Về cơ bản đảm bảo kiểm soát tốt các khoản nợ phải thu để tăng nhanh vòng quay vốn, giảm thiểu khả năng tổn thất. Nhưng vẫn còn một số khoản nợ phải thu khó đòi, các khoản nợ này chủ yếu là rác đề án do các địa phương không bố trí đủ nguồn kinh phí để chi trả.

- Công tác kế toán được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và quy định pháp luật.

## **4. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành năm 2019.**

- Hội đồng quản trị thường xuyên tổ chức các cuộc họp theo đúng định kỳ với thể thức, nội dung đảm bảo và sát thực với tình hình sản xuất kinh doanh tại Công ty, có biên bản cuộc họp đầy đủ và đưa ra các Nghị quyết kịp thời để chỉ đạo điều hành Công ty. Các quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị đã thể hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Điều hành đã thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2019. Các chỉ tiêu cụ thể, đánh giá và nguyên nhân đã được nêu tại Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Việc soạn thảo các quy chế, quy định của Công ty để phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty cổ phần và được triển khai thực hiện tốt.



## **5. Đánh giá phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành:**

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ, không có bất kỳ áp lực hay rào cản nào làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ được giao.

- Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng trung thực với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc xây dựng các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát cũng thường xuyên xem xét, góp ý kiến với Ban Điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh để phù hợp với mục tiêu của Công ty, Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.

## **6. Ý kiến của cổ đông:**

- Trong năm 2019 Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông hoặc của cán bộ công nhân viên lao động Công ty về sai phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và các bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

## **III. Kết luận và kiến nghị:**

Năm 2019 Hội đồng quản trị, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã cố gắng nỗ lực hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã đề ra.

Để phát huy đầy mạnh sản xuất kinh doanh hơn nữa, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, Ban Kiểm soát kiến nghị một số việc sau:

- Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Điều hành tập trung xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy trình, quy định phù hợp với quy mô phát triển của Công ty.

- Chú trọng công tác quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thu; có biện pháp tính cực trong việc thu hồi công nợ nhằm đảm bảo vốn cho hoạt động của Công ty.

- Ban Điều hành cần cải thiện hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị rủi ro đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty. Sắp xếp, đào tạo nhân sự theo định hướng phát triển của Công ty đảm bảo tính ổn định và lâu dài.

## **B. Phương hướng hoạt động năm 2020:**

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 Ban Kiểm soát sẽ thực hiện các nhiệm vụ:

- Theo dõi tình hình xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 do Đại hội cổ đông đã đề ra.

- Thẩm định các Báo cáo tài chính hằng quý và Báo cáo tài chính năm 2020 của Ban Điều hành.

- Kiểm soát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

- Kiểm soát đột xuất theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có).

- Thực hiện công tác khác theo quy định của Điều lệ Công ty, đúng pháp luật Nhà nước.

- Chuẩn bị tài liệu và thực hiện báo cáo kiểm soát trình Đại hội cổ đông

thường niên.

Trên đây là Báo cáo về việc thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ được giao của Ban Kiểm soát trong năm 2019. Ban Kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 thông qua và rất mong nhận được sự tham gia góp ý của quý đại biểu, quý cổ đông để chúng tôi thực hiện tốt hơn nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

*Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**